| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN AN MINH**<br>TỈNH KIÊN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2022/HS-ST
Ngày 25/5/2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Bảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trương Thị Như Ngọc

Ông Lưu Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Toà án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1990 tại huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp Đ, xã T1, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: nam; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Lê Kim H; anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh 1974, nhỏ nhất sinh năm 1984; vợ Mai Thị H1, con có 02 người, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2018; tiền án: Ngày 15/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xử phạt 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2022, đến ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Bùi Đức Đ - Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang.

- *Bị hại:* Nguyễn Gia C, sinh năm 1972

Nơi cư trú: ấp C, thị trấn H, huyện H1, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Tống Hồng T, sinh năm 1995

Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/01/2022, bị cáo Nguyễn Văn V từ huyện T, tỉnh Kiên Giang đến làm phụ hồ cho công trình xây dựng Trường Tiểu học Thị trấn 2 thuộc khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Sau khi làm việc xong, đến khoảng 19 giờ ngày 05/01/2022, Nguyễn Văn V nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại xe WAVE, biển số 68 H7 - 6704, số khung 25BY091874, số máy 43E-5923168 của ông Nguyễn Gia C đậu trong nhà xe nơi V làm thuê, không có người trông giữ. Lúc này V lén lút tiếp cận xe, dùng tay bứt dây điện kích đề khởi động máy rồi điều khiển xe vừa trộm được về hướng huyện C, tỉnh Kiên Giang. Khi đi đến cầu Cái Lớn, bị cáo V điện thoại cho bạn là Tống Hồng T hẹn gặp tại quán B thuộc khu phố S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tại đây, V giao chiếc xe trộm được cho T đi cầm dùm lấy tiền tiêu xài. Đến ngày 07/01/2022, sau khi trích xuất camera tại nơi mất trộm, Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh đã mời Nguyễn Văn V lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra V đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm  tài sản là chiếc xe mô tô của ông Nguyễn Gia C.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: 01 (Một) xe mô tô hiệu HONDA loại xe WAVE, biển số 68 H7 - 6704, số khung 25BY091874, số máy 43E-5923168 tại thời điểm bị mất có giá là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh không thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

* Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Gia C yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKS-AM ngày 26/4/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Nguyễn Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên kết luận bị cáo V phạm tội trộm cắp tài sản, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo V từ 06 tháng đến 09 tháng tù; về dân sự buộc bị cáo V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm cho bị hại với số tiền là 7.500.000đồng.

- Bị cáo V thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm cho bị hại với số tiền là 7.500.000đồng nhưng hiện nay đang bị tạm giam, hoàn cảnh khó khăn chưa trả được cho bị hại. Trong lời nói sau cùng bị cáo V trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với cáo trạng và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo V phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo còn hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không biết chữ thuộc hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo trong mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo.

- Bị hại Nguyễn Gia C yêu cầu Nguyễn Văn V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm với số tiền là 7.500.000đồng. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội lao động, hòa nhập cộng đồng và làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tống Hồng T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 05/01/2022, tại khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang, bị cáo Nguyễn Văn V nhìn thấy chiếc xe mô tô hiệu HONDA loại xe WAVE, biển số 68 H7- 6704, số khung 25BY091874, số máy 43E-5923168 của ông Nguyễn Gia C đậu trong nhà xe công trình xây dựng nơi V làm việc không có người trông giữ, nên đã lén lút tiếp cận lấy trộm chiếc xe của ông C mang đi tiêu thụ. Giá trị tài sản mà bị cáo lấy trộm theo kết luận định giá là 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo V đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ; khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 7.500.000đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo V phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, ngày 23/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 23/11/2019 chấp hành xong; ngày 15/02/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp xử phạt 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo chưa biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, chưa chấp hành tốt pháp luật nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, bị cáo không biết chữ, gia đình thuộc hộ cận nghèo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ như ý kiến của người bào chữa theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo V tuy phạm tội ít nghiêm trọng nhưng có nhân thân xấu nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo V bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang và hình phạt của Bản án sơ thẩm tuyên ngày hôm nay đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với đối tượng Tống Hồng T, quá trình điều tra không thừa nhận việc mang chiếc xe Nguyễn Văn V trộm cắp có được đi cầm dùm, Cơ quan điều tra chưa thu thập được chứng cứ để chứng minh nên chưa đủ cơ sở để xử lý, mặc khác Cơ quan điều tra chưa thu hồi được chiếc xe mất trộm, khi nào thu hồi được nếu xét thấy có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm cho ông C với số tiền là 7.500.000đồng.

[9] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh không thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

[10] Về án phí, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo V 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt chung của hai bản án, bị cáo Nguyễn Văn V phải chấp hành là 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 07/01/2022.

2- Về trách nhiệm dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất trộm cho ông Nguyễn Gia C với số tiền là 7.500.000đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3- Về án phí, căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo vì thuộc diện hộ cận nghèo.

4- Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Văn Bảnh**